

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: **31/2019/QĐST-DS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đ, ngày 06 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa Tân được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 91/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2019 và thụ yêu cầu phản tố số 40/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc về việc “Tranh chấp hợp đồng Tê khoán”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trịnh Xuân L - sinh năm: 1952.

Địa chỉ: ấp 7, xã P, huyện Đ, Đồng Nai.

- *Bị đơn*: CÔNG TY.

Địa chỉ: KM35, Quốc lộ 20, ấp 4, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Đỗ Thị T - sinh năm: 1957.

Địa chỉ: ấp 7, xã P huyện Đ, Đồng Nai.

(Bà T đã ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Trịnh Xuân L theo văn bản ủy quyền ngày 10/4/2019).

2. Sự thỏa Tân của các đương sự cụ thể như sau:

CÔNG TY đồng ý thanh toán cho ông Trịnh Xuân L tiền Tê đất T vượt là 8.936.267 (Tám triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm sáu mươi bảy đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 của Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 224.000đ: CÔNG TY tự nguyện chịu. CÔNG TY đã nộp tạm ứng 300.000đ theo biên lai số 0002461 ngày 22/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, chuyển thu án phí 224.000đ nên CÔNG TY được hoàn lại 76.000đ.

Ông Trịnh Xuân L, bà Đỗ Thị T là người cao tuổi, được miễn nộp tạm ứng án phí khi khởi kiện nên Tòa án không xử lý về tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Hòa